

POLYCOM Obi312

VOIP ADAPTER CÔNG KẾT NỐI ĐIỆN THOẠI ANALOG CỦA BẠN ĐẾN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG VÀ DỊCH VỤ VOIP TỪ ĐỐI TÁC CỦA POLY

Polycom OBi312 mở rộng khả năng thoại của bạn và giúp bạn kết nối mọi lúc bằng cách kết nối dịch vụ điện thoại và dịch vụ VoIP truyền thống của bạn. Để bắt đầu, tất cả những gì bạn cần là điện thoại, nguồn điện, kết nối internet và dịch vụ điện thoại truyền thống. Các cuộc gọi thoại của bạn rất quan trọng vì vậy thiết bị chuyên dụng này ưu tiên các cuộc gọi điện thoại của bạn trên lưu lượng truy cập internet khác để đảm bảo bạn nghe rõ từng từ quan trọng, trong tối đa hai cuộc gọi đồng thời. Ngoài ra, bạn có thể gửi và nhận các cuộc gọi fax đáng tin cậy qua Internet với sự hỗ trợ của tiêu chuẩn fax T38 và nói chuyện điện thoại cùng một lúc.

Đơn giản hóa việc triển khai và hỗ trợ liên tục với PDMS-SP

Thông qua nền tảng Dịch vụ quản lý thiết bị Polycom (PDMS-SP), bạn có thể tiết kiệm thời gian và rắc rối bằng cách định cấu hình thiết bị mà không cần đặt ngón tay lên thiết bị. Ở dạng cổng thông tin web và API, dịch vụ bảo mật này cho phép bạn cung cấp thiết bị để đáp ứng thông số kỹ thuật của khách hàng hoặc cập nhật chúng từ bất kỳ nơi nào có kết nối với Internet. Cung cấp hỗ trợ tốt nhất trong lớp cho khách hàng của bạn bằng cách nhanh chóng xác định sự cố và thiết bị khắc phục sự cố từ xa.

Cung cấp cho khách hàng của bạn các khả năng mới với WiFi và Bluetooth

Với OBi312, người dùng không bị ràng buộc với các vị trí jack cắm điện thoại bất tiện. Nó có thể được đặt ở bất cứ đâu trong phạm vi của bộ định tuyến internet khi được sử dụng với phụ kiện USB WiFi.



Lợi ích

Mở rộng danh mục dịch vụ của bạn bằng cách cung cấp các ứng dụng thoại và fax linh hoạt cho các văn phòng tại nhà

Dễ dàng định cấu hình thiết bị và cung cấp hỗ trợ liên tục tốt hơn thông qua cổng Dịch vụ quản lý thiết bị Polycom (PDMS-SP) an toàn

Đặt điện thoại của bạn ở bất cứ đâu trong nhà bạn với bộ chuyển đổi VoIP duy nhất hỗ trợ phụ kiện WiFi tùy chọn

Kết nối điện thoại analog hoặc máy fax để chuyển giao tiếp thoại của bạn sang thế giới kỹ thuật số và kết nối với thế giới telcome

Giữ dịch vụ điện thoại truyền thống của bạn và kết nối các dịch vụ VoIP với tối đa một điện thoại hoặc máy fax



DATA SHEET Polycom OBi312

Yêu cầu sản phẩm

- Kết nối Internet đang hoạt động
- Điện thoại cảm ứng tương tự
- Truy cập Internet thông qua chuyển đổi Cổng Ethernet trên Bộ định tuyến gia đình hoặc văn phòng
- (Tùy chọn) Dịch vụ điện thoại Internet đang hoạt động
- Đăng ký với tất cả SIP cần thiết
- Thông tin xác thực để thực hiện và nhận cuộc gọi

Tính năng giao diện

- Internet (WAN): 1 x 10 / 100BaseT Cổng Ethernet (802.3)
- Điện thoại: 1 x Cổng điện thoại tương tự FX-11 FXS, 1 x Cổng Telco tương tự RJ-11 FXO
- USB: USB 2.0
- Nút đặt lại: Nằm ở dưới cùng của vỏ
- Đèn LED: Nguồn / Trạng thái, Hoạt động Ethernet (WAN), Điện thoại
- Đèn LED: Bật nguồn, Trạng thái, nâng cấp trong Trạng thái tiên độ, Gối RX / TX, Tình trạng cổng điện thoại

Tính năng điện thoại

- Danh sách liên lạc có thể cấu hình (Trong nước Định tuyến cuộc gọi)
- Tự động viên (tiếng Anh) với Độ trễ trả lời cấu hình
- Kiểm soát truy cập mã PIN đến AA (Tối đa 4 PIN)
- Bản đồ số để quy cho định tuyến cuộc gọi (AA, Điện thoại, Cổng thoại, Thân cây Các nhóm)
- Cuộc gọi đi có thể định cấu hình của AA Quy tắc định tuyến
- Cuộc gọi trong nước có thể định cấu hình dịch vụ SIP
- Quy tắc định tuyến (4)
- Fax Pass Through (G.711)
- Chuyển tiếp Fax T38 cho Fax thời gian thực qua IP
- Modem Pass Through (G.711)
- DTMF trong băng tần (G.711)
- DTMF ngoài băng thoại (RFC 2833)
- DTMF ngoài băng thoại (INFO Phương pháp)
- Tạo giai điệu tiến trình cuộc gọi
- Cấu hình giai điệu trên SIP SP và dịch vụ OBiTALK

Cấu hình chuông trên mỗi SIP SP và OBiTALK dịch vụ

- Hồ sơ mã sao trên mỗi SIP SP và Dịch vụ OBiTALK

- Âm thanh song công đầy đủ
- Hủy bỏ tiếng vang G.165, 168
- VAD - Phát hiện hoạt động bằng giọng nói
- Ước chế im lặng
- Tạo tiếng ồn thoại mái
- Cuộc gọi hội nghị ba chiều với Trộn cục bộ
- Báo hiệu sự kiện Hook Flash
- Hẹn giờ Flash Hook
- ID người gọi - Tên và số mỗi Bellcore, ETSI và DTMF
- MWI - Chỉ báo chờ tin nhắn
- Hỗ trợ thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày - BẮC & Nam bán cầu
- Bật / Tắt ID người gọi
- Số ID người gọi
- Tên người gọi (chữ và số)
- Giả mạo ID người gọi
- Chờ cuộc gọi
- Kiểm soát phiên tối đa
- Chuyển tiếp cuộc gọi - Vô điều kiện
- Chuyển tiếp cuộc gọi khi bận
- Chuyển tiếp cuộc gọi mà không trả lời (Đếm số Cấu hình)
- Bật / Tắt chuyển cuộc gọi
- Khối cuộc gọi ẩn danh
- Cuộc gọi nặc danh
- Đứng làm phiên
- Trả lại cuộc gọi
- Lập lại quay số

Mạng dữ liệu

- Địa chỉ MAC (IEEE 802.3)
- UDP (RFC 768) • TCP (RFC 793) • IP phiên bản 4, IPv4 (RFC 791) - IP tĩnh và Hỗ trợ DHCP
- ICMP (RFC 792)
- ARP - Giao thức phân giải địa chỉ
- Bản ghi hệ thống tên miền (DNS) A (RFC 1706) & Bản ghi SRV (RFC 2782) RTP (RFC 1889, 1890)
- RTCP (RFC 1889), DHCP Client (RFC 2131) • DiffServ (RFC 2475) - Độc lập Cấu hình: Dịch vụ, SIP & Media
- ToS (RFC 791, 1349) - Độc lập Cấu hình: Dịch vụ, SIP & Media
- Gắn thẻ Vlan (802.1p) - Độc lập Cấu hình: Dịch vụ, SIP & Media
- SNTP (RFC 2030) - NTP chính & phụ Máy chủ

Bảo mật

- Giao diện truy cập cục bộ: Mật khẩu IVR
- Giao diện truy cập từ xa: Tên người dùng & Truy cập mật khẩu qua HTTP, TFTP - HTTPS
- Tiêu chuẩn trang web của thiết bị: HTTP v1.1, XMLv1.0
- Cung cấp từ xa an toàn: TFTP, HTTP, HTTPS

Tính năng VoIP

- Bốn (4) Cấu hình nhà cung cấp dịch vụ Bài tập hồ sơ (ITSP 1-4)
- Bốn (4) Đăng ký dịch vụ / trung kế Bài tập hồ sơ (SP 1-4)
- SIPv2 (RFC 3261, 3262, 3263, 3264)
- SIP qua UDP
- SIP qua TCP
- SIP qua TCP với TLS (v1.2)
- 4 phiên dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ SIP - Hoạt động đồng thời
- 1 phiên dịch vụ OBiTALK
- Dự phòng SIP Proxy - Địa phương hoặc DNS Dựa trên SVR, Tiêu học & Trung học Danh sách dự phòng Hạn chế địa chỉ IP nguồn
- Số lượng phiên tối đa - Độc lập cho mỗi dịch vụ
- Nhóm thân cây (4)
- Cổng thoại - Quay số trực tiếp (8)
- Luật A.7.7 (64 kbps)
- Luật G.711 (64 kbps)
- G.726 (32 kbps) G.729a (8 kbps) iLBC (13.3, 15.2 kbps) Lựa chọn trước Codec Mã
- Xử lý giọng nói trên mỗi dịch vụ SIP - Tăng âm thanh TX / RX, hủy tiếng vang
- Khung âm thanh có thể điều chỉnh trên mỗi gói
- Phân công tên Codec
- Hồ sơ Codec trên SIP SP (4) & Dịch vụ OBiTALK
- Tải trọng âm thanh động
- Che giấu mất gói
- Bộ đệm Jitter (Thích ứng)
- STUN
- NƯỚC ĐÁ
- Khung SUBSCRIBE / THÔNG BÁO (RFC 3265)
- Hộp thoại thông báo, trạng thái dòng
- Tóm tắt tin nhắn SUBSCRIBE
- VoIP NAT tương tác
- Hỗ trợ tiêu đề DATE
- ID bên từ xa (RPID)
- Nhận dạng P-Asserted (PAID)
- Thông kê RTP trong tin nhắn BYE

Năng lượng

- Chuyển đổi toàn cầu với Cố định Hoa Kỳ, EU, Prongs cắm kiểu Anh (Người phụ thuộc mẫu)
- Đầu vào AC: 100 đến 240 Volts 0,3A 50-60Hz (26-34 VA)
- DC: + 12V 1.0 Ampe tối đa

Giấy chứng nhận

- FCC Phần 15 Lớp B
- A-Tick
- WEEE
- UL / cUL - Bộ đổi nguồn

Quản lý - Cấu hình

- Giao diện truy cập cục bộ: IVR, Trang web
- Mật khẩu được bảo vệ (Quản trị viên & Người dùng
- Cấp đăng nhập)
- Giao diện truy cập từ xa: Syslog
- (Đa cấp độ chi tiết), bất khả xâm phạm
- thông qua SIP Thông báo, Web, Cung cấp
- Tiêu chuẩn trang web thiết bị: HTTP
- v1.1, XML v1.0
- Cung cấp từ xa: XML thông qua TFTP hoặc
- HTTP, (Tham số TR069 / TR104
- Đặt tên cú pháp)
- Cung cấp từ xa an toàn: SSL thông qua
- HTTPS, XML được mã hóa thông qua HTTP
- hoặc
- TFTP - Tên người dùng chuyên dụng &
- Mật khẩu
- Cập nhật chương trình cơ sở từ xa an toàn:
- Tệp nhậ phân được mã hóa thông qua TFTP hoặc
- HTTP
- + Tên người dùng và mật khẩu chuyên dụng
- Tùy chỉnh: PDMS-SP Zero-Touch
- Tùy chỉnh tự động &
- Cấu hình **
- Lịch sử cuộc gọi (CDR): Bản ghi chi tiết cuộc
- gọi
- trên trang web OBi, xuất sang XML
- Đèn LED chỉ báo: Nguồn điện, Trạng thái thiết
- bị,
- Nâng cấp trạng thái tiến độ, Ethernet
- Hoạt động, trạng thái ĐIỆN THOẠI
- Thông tin phiên: Phiên SIP
- Trạng thái, Trạng thái OBiTALK, Cổng điện thoại
- Trạng thái
- Thuật sĩ thiết lập dịch vụ SIP chính:
- Trang web thiết bị chuyên dụng cho nhanh
- Thiết lập tài khoản ITSP
- Cài đặt hệ thống Sao lưu / Khôi phục:
- Lưu và khôi phục cấu hình qua XML
- tập tin đến / từ một thư mục địa phương

- CE
- ICES-003
- RoHS

Điều kiện môi trường

- Nhiệt độ hoạt động: 0° đến 45° C (32 to đến 113 F F)
- Độ ẩm tương đối: 10% đến 90% Không ngưng tụ
- Nhiệt độ lưu trữ: -25° đến 85° C (-13° đến 185 F F)

Thông kê RTP

- Loại vận chuyển RTP
- Loại Codec âm thanh (Tx / Rx)
- Gói RTP - ms (Tx / Rx)
- Số lượng gói RTP (Tx / Rx)
- Số lượng byte RTP (Tx / Rx)
- Tỷ lệ chênh lệch đồng hồ ngang hàng - PPM
- Gói trong bộ đệm Jitter
- Gói không theo thứ tự
- Gói nội suy
- Gói muộn (Đánh rơi)
- Gói bị mất
- Tỷ lệ mất gói%
- Tỷ lệ rớt gói%
- Chiều dài bộ đệm Jitter - ms
- Đã nhận được Jitter Interariances - ms
- Số DTMF đã nhận
- Bộ đệm Jitter Underrun
- Bộ đệm Jitter tràn ngập
- Không liên tục Số thứ tự
- Bồi thường Skew - ms

Tiến trình cuộc gọi

- Âm tiến trình cuộc gọi có thể cấu hình
- Cấu hình giai điệu cuộc gọi (2)
- Âm quay số
- Giai điệu bận rộn
- Nhạc chờ
- Sắp xếp lại giai điệu
- Âm xác nhận
- Giữ giai điệu
- Âm quay số thứ hai
- Giai điệu nói lắp
- Tiếng hú
- Nhạc giai điệu
- Gọi chuyển tiếp giai điệu
- Giai điệu hội nghị
- Âm SIT (1-4)
- Đồ chuông và chờ cuộc gọi

Cấu hình

- Kiểu nhẵn (10) - Có thể định cấu hình
- Mô hình giai điệu chờ cuộc gọi (10) -
- Cấu hình
- Hồ sơ mẫu giai điệu chờ cuộc gọi (2)

Cấu hình mã sao

- Mã bắt đầu cấu hình
- Hồ sơ mã sao (2)
- Gọi lại
- Trả lại cuộc gọi
- Kích hoạt ID người gọi khỏi
- Tắt ID người gọi khỏi
- Chặn ID người gọi một lần
- Bỏ chặn ID người gọi một lần
- Kích hoạt chuyển tiếp cuộc gọi (Tắt cả các
- cuộc gọi)
- Vô hiệu hóa chuyển tiếp cuộc gọi (Tắt cả các
- cuộc gọi)
- Kích hoạt chuyển tiếp cuộc gọi khi bận
- Vô hiệu hóa chuyển tiếp cuộc gọi khi bận
- Kích hoạt chuyển tiếp cuộc gọi mà không trả
- lời
- Vô hiệu hóa chuyển tiếp cuộc gọi mà không trả
- lời
- Kích hoạt chặn cuộc gọi ẩn danh
- Vô hiệu hóa chặn cuộc gọi ẩn danh
- Kích hoạt chờ cuộc gọi
- Vô hiệu hóa chờ cuộc gọi
- Kích hoạt Không làm phiền
- Hủy kích hoạt Không làm phiền
- Kích hoạt quay số lặp lại
- Tắt quay số lặp lại

FXS SLIC (Tích hợp đường dây thuê bao

Mạch): Cổng điện thoại

- Thông số kỹ thuật của Ringer: Tần số chuông:

14Hz - 68Hz, Dạng sóng vòng:

Hình thang, hình sin, điện áp vòng:

55v - 85v

- Tải vòng tối đa: 5 REN (Ringer

Số tương đương)

Cài đặt cấu hình FXS (Cổng ĐIỆN THOẠI):

- Bàn đồ số đệ quy & liên kết Định tuyến cuộc gọi đi
- Điện áp vòng trên đầu móc: 30v - 52v
- Tối đa hiện tại: 15mA - 45mA
- Trờ kháng: 12 Cài đặt độc lập
- Mức phát lại DTMF: -90 dBm - 3dBm
- Phương thức ID người gọi: Bellcore, ETSI (FSK hoặc DTMF)
- Kích hoạt ID người gọi (Trước / Sau Đầu tiên Nhấn, đảo cực

- Tăng kênh Tx: -12dB đến 6 dB tại 1 Độ phân giải dB
- Tăng kênh Rx: 12dB đến 6 dB tại 1 dB Nghị quyết
- Im lặng phát hiện sự nhạy cảm
- Mốc thời gian tối đa
- Mốc thời gian flash tối thiểu
- Thời gian trễ CPC
- Thời lượng CPC
- Cực nhàn rỗi
- Kết nối cực

Polycom OBi312 ships có:

- Cầu dịch vụ thoại OBi312 và Bộ chuyển đổi điện thoại
- Bộ chuyển đổi điện
- Cáp Ethernet 1 x RJ-45 (80 inch / 203 centimet)
- Hướng dẫn khởi động / cài đặt nhanh
- 1 x Cáp RJ-11

Kích thước sản phẩm (L x W x H)

- 6,9 cm x 6,9 cm x 3,0 cm (2,7 in x 2,7 in x 1,2

trong)

- Đơn vị trọng lượng: 198 gram / 7 ounces
 - Trọng lượng vận chuyển: 340 gram / 12 ounce
- (Bao gồm cung cấp điện, cáp Ethernet, Cáp Telco và Bao bì)

Polycom giúp các tổ chức giải phóng sức mạnh hợp tác của con người. Hơn 400.000 công ty và tổ chức trên toàn thế giới bắt chước khoảng cách với các giải pháp video, thoại và nội dung từ Polycom. Polycom và hệ sinh thái đối tác toàn cầu của nó cung cấp sự hợp tác linh hoạt giải pháp cho mọi môi trường mang lại trải nghiệm tốt nhất cho người dùng và bảo vệ đầu tư chưa từng có.

Polycom, Inc.
1.800.POLYCOM
om

Polycom Asia Pacific Pte Ltd
+65 6389 9200
www.polycom.com.sg

Polycom EMEA
+44 (0)1753 723282
k



© 2019 Polycom, Inc. All rights reserved. All Polycom® names and marks associated with Polycom products are trademarks or service marks of Polycom, Inc. and are registered or common law marks in the United States and other countries. All other trademarks are property of their respective owners. No portion hereof may be reproduced or transmitted in any form or by any means, for any purpose other than the recipient's personal use, without the express written permission of Polycom.